

Số: 73 /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9983/TTr-SXD ngày 07/9/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2026.
2. Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

c) Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) ban hành quy định về việc đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Nha Trang;

d) Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa về đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Nha Trang;

đ) Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

e) Quyết định số 91/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) ban hành quy định đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành PL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Xây dựng;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: LĐVP, XDND, KT, KGVX, BTCD;
- Lưu: VT, TV. (Linh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73 /2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường và đặc khu (*gọi chung là UBND cấp xã*); doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

1. Hệ thống thoát nước được xây dựng đồng bộ, được duy tu, bảo dưỡng. Ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý nước thải thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Thoát nước và xử lý nước thải phải đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Người sử dụng dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải trả tiền dịch vụ thoát nước. Giá dịch vụ thoát nước có tính đến đối tượng, loại hình và mức độ ô nhiễm của nước thải xả vào hệ thống thoát nước và khả năng chi trả của các hộ thoát nước.

3. Nước thải có tính chất nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Các dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến hệ thống thoát nước phải có phương án bảo đảm sự hoạt động bình thường, ổn định hệ thống thoát nước.

5. Khuyến khích và huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 4. Phân cấp chủ sở hữu hệ thống thoát nước

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu đối với công trình thoát nước trên địa bàn, phạm vi do mình quản lý (trừ phạm vi, khu vực quản lý của Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh), Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh là chủ sở hữu đối với công trình thoát nước trong phạm vi các Khu công nghiệp do mình quản lý, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh là chủ sở hữu đối với công trình thoát nước trong phạm vi các Cụm công nghiệp do mình quản lý bao gồm:

- a) Hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- b) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh và từ chủ đầu tư các dự án khu đô thị, nhà ở trên địa bàn quản lý;
- c) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn trên địa bàn quản lý.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh là chủ sở hữu, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thuộc phạm vi do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư hoặc đến khi bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quản lý hệ thống thoát nước mưa, quản lý hệ thống hồ điều hòa, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải

1. Quản lý hệ thống thoát nước mưa thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quản lý hệ thống hồ điều hòa thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quản lý bùn thải

Quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và bùn thải từ bể tự hoại thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, Điều 2, Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Phân cấp quản lý hệ thống các điểm xả ra nguồn tiếp nhận

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý hệ thống các điểm xả, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận trên địa bàn phạm vi quản lý.

2. Việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

1. Đối với khu vực được xử lý nước thải tập trung, nước thải phát sinh của các hộ thoát nước phải được thu gom vào hệ thống thu gom, thoát nước thải khu vực để chuyển tải về Trạm/Nhà máy xử lý nước thải tập trung, nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí xây dựng và hiệu quả vận hành hệ thống thoát nước và nhà máy xử lý nước thải, đảm bảo việc kiểm soát mức độ ô nhiễm của nước thải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định pháp luật; trừ trường hợp được miễn trừ đầu nối tại quy định này.

2. Xử lý nước thải phi tập trung (xử lý nước thải tại chỗ, theo cụm hoặc theo khu vực):

a) Nước thải phát sinh tại khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề, các cơ sở y tế, khu du lịch, điểm du lịch, chợ, trường học và các khu vực công cộng khác mà không có khả năng hoặc điều kiện thực tế chưa thể kết nối với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung thì được áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung;

b) Khi sử dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, Điều 50 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ phải đảm bảo tuân thủ quy định kỹ thuật theo quy định tại QCVN 98:2025/BNNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BNNMT ngày 27/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

3. Trạm/Nhà máy xử lý nước thải tập trung, phi tập trung phải được thể hiện trong quy hoạch đô thị và nông thôn, hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và hồ sơ về môi trường được duyệt.

Điều 9. Quy định về lập, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước

1. Chủ sở hữu công trình thoát nước có trách nhiệm lập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước, đồng thời giao Đơn vị thoát nước khai thác, sử dụng và cập nhật hệ thống thoát nước mới tiếp nhận do mình được lựa chọn khai thác, vận hành.

2. Việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu và phải được sự đồng ý của chủ sở hữu hệ thống thoát nước.

Chương III

ĐẦU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 10. Điểm đầu nối, cao độ của điểm đầu nối

1. Điểm đầu nối:

a) Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải và đã có hộp đầu nối được đầu tư là đối tượng phải đầu nối vào hệ thống thoát nước (trừ những trường hợp được quy định về miễn trừ đầu nối tại Điều 16 của quy định này) và chỉ được phép thực hiện đầu nối vào hệ thống thoát nước sau khi đã có văn bản thỏa thuận của chủ sở hữu hệ thống thoát nước, theo đúng các quy định của thỏa thuận đầu nối với chủ sở hữu công trình thoát nước;

b) Việc đầu nối hệ thống thoát nước phải đảm bảo kiên cố, ổn định, chống thấm, chống rò rỉ nước thải ra ngoài môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và quy định pháp luật;

c) Ống đầu nối thoát nước được đầu nối phù hợp với cấu tạo, kích thước, chất lượng đảm bảo theo quy định.

2. Cao độ của điểm đầu nối phải thấp hơn cao độ sân, nền hoàn thiện của công trình, dự án, nhà ở của các hộ thoát nước nhằm đảm bảo nước từ hệ thống thoát nước công cộng không chảy ngược vào công trình, phần đất của các hộ thoát nước. Hộ thoát nước đầu nối phải tự bỏ kinh phí của mình để thực hiện các biện pháp bảo vệ cần thiết tránh nước thải chảy ngược từ hệ thống thoát nước chung vào công trình, dự án, nhà ở.

Điều 11. Hộp đầu nối và trách nhiệm thực hiện đầu nối

1. Hộp đầu nối được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của chủ sở hữu hệ thống thoát nước, được xây dựng đồng thời với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hay xây mới hệ thống thoát nước. Hộp đầu nối được thi công xây dựng, lắp đặt đảm bảo chất lượng, ổn định lâu dài, thuận lợi cho việc thi công đầu nối, giao thông đi lại và công tác kiểm tra, giám sát, duy trì hoặc xử lý sự cố, sửa chữa rò rỉ nước thải của đơn vị thoát nước.

2. Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư xây dựng lắp đặt đường ống, tuyến cống vào hộp đầu nối để thoát nước từ trong khuôn viên đất của hộ thoát nước đến hộp đầu nối bằng kinh phí của mình. Các hộ thoát nước lân cận có thể đầu nối cùng vào một hộp đầu nối nếu đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và được đơn vị thoát nước chấp thuận. Việc đầu nối thực hiện theo quy định Điều 30,

Điều 31, Điều 32 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 12. Thời điểm đấu nối

1. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải và hộp đấu nối được thực hiện đấu nối khi thỏa thuận đấu nối với chủ sở hữu hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ.

2. Đối với các hộ thoát nước thải sinh hoạt là hộ gia đình đã đấu nối vào hệ thống thoát nước trước khi quy định này có hiệu lực nhưng đấu nối chưa phù hợp về điểm đấu nối, cao độ của điểm đấu nối tại quy định này thì trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày quy định này có hiệu lực và có thông báo về đấu nối hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, hộ thoát nước phải thực hiện điều chỉnh lại đấu nối đảm bảo phù hợp quy định này.

3. Đối với các hộ thoát nước thải khác (không phải nước thải sinh hoạt) đã đấu nối vào hệ thống thoát nước trước khi quy định này có hiệu lực nhưng đấu nối chưa phù hợp về điểm đấu nối, cao độ của điểm đấu nối tại quy định này, thì chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày quy định này có hiệu lực và có thông báo về đấu nối hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, hộ thoát nước phải thực hiện điều chỉnh lại đấu nối đảm bảo phù hợp quy định này, thời gian hoàn thành thực hiện điều chỉnh lại đấu nối tối đa 06 tháng.

Điều 13. Chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đấu nối

1. Đối với nước thải sinh hoạt: các hộ thoát nước được phép xả nước thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước tại điểm đấu nối.

2. Đối với nước thải khác: Các hộ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định trước khi xả vào điểm đấu nối và theo các quy định về đấu nối và thỏa thuận đấu nối.

3. Các hộ thoát nước được thực hiện đấu nối bắt buộc phải có bể tự hoại hoặc hệ thống xử lý cục bộ để xử lý nước thải trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước công cộng.

4. Nước thải từ nhà ăn của các hộ kinh doanh ăn uống, các cơ quan, đơn vị có khẩu phần ăn hoạt động trong giờ cao điểm từ 10 người trở lên phải có bể tách dầu mỡ đúng quy định, có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trước khi đấu nối.

5. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước có trách nhiệm tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của các đối tượng sử dụng dịch vụ thoát nước đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết.

6. Chất lượng nước thải xả vào điểm đấu nối thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường, hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định pháp luật hiện hành.

7. Xác định khối lượng nước thải:

a) Đối với nước thải sinh hoạt: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ.

b) Đối với các loại nước thải khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ.

Điều 14. Kinh phí đầu nối, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy đầu nối

1. Chi phí đầu nối bao gồm các chi phí: Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, lắp đặt ống, phụ kiện và hoàn trả mặt bằng từ điểm xả của hộ thoát nước đến điểm đầu nối.

2. Hỗ trợ đầu nối nhằm thúc đẩy việc đầu nối nước thải từ hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước; đảm bảo nước thải được thu gom triệt để, nhà máy xử lý nước thải hoạt động theo đúng công suất thiết kế; bảo đảm hiệu quả trong việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước.

3. Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình có công, gia đình nghèo theo các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định; các hộ gia đình chấp hành và thực hiện đầu nối ngay khi được yêu cầu đầu nối.

4. Phương thức và mức hỗ trợ đầu nối: thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

5. Các hộ thoát nước không thuộc đối tượng tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm chi trả 100% chi phí để thực hiện đầu nối.

Điều 15. Nghĩa vụ tài chính liên quan đến công tác đầu nối

1. Tất cả các hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất tư của mình và đầu nối vào hộp đầu nối theo quy định.

2. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước có trách nhiệm đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước bao gồm mạng lưới thu gom và chuyển tải từ hộp đầu nối đến công cấp 3, cấp 2 và cấp 1.

Điều 16. Thỏa thuận, miễn trừ đầu nối

1. Thỏa thuận đầu nối là văn bản thỏa thuận giữa chủ sở hữu hệ thống thoát nước và hộ thoát nước về vị trí đầu nối, các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối, thời điểm đầu nối, chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối.

2. Các trường hợp được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà đã có trạm xử lý nước thải thuộc dự án được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng, dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng được phê duyệt theo quy định pháp luật về xây dựng; có kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt (trường hợp thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường), được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định pháp luật và nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, pháp luật về bảo vệ môi trường được xả ra hệ thống thoát nước hoặc nguồn tiếp nhận;

b) Đối với các khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung mà đã có trạm xử lý nước thải tập trung thuộc dự án được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng, dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng được phê duyệt theo quy định pháp luật về xây dựng; có kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, nước thải xả ra hệ thống thoát nước hoặc nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải đảm bảo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật môi trường và pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ngành trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước), trình UBND tỉnh xem xét ban hành;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề ra soát, tham mưu UBND tỉnh có ý kiến thỏa thuận giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với hệ thống thoát nước tại khu công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu công nghiệp và quyết định về mức giá.

d) Hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ hằng năm (trước ngày 20 tháng 12 hằng năm) về tình hình hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư để xây dựng các công trình, dự án thoát nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với phân cấp nhiệm vụ chi và khả năng cân đối ngân sách địa phương;

b) Là đầu mối đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về tài chính đối với nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại Du lịch trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, nông thôn, khu dân cư tập trung, khu chức năng đề kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa, phương thức đối tác công tư theo quy định pháp luật hiện hành;

d) Phối hợp tham gia ý kiến theo đề nghị của Sở Xây dựng về giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước);

đ) Phối hợp tham gia ý kiến theo đề nghị của Sở Xây dựng rà soát giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với hệ thống thoát nước tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh có ý kiến thỏa thuận giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với hệ thống thoát nước tại khu công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu công nghiệp và quyết định về mức giá.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp, hỗ trợ và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức quản lý các điểm xả, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tổng hợp, báo cáo danh sách nguồn thải xả thải trực tiếp nước thải ra môi trường trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với địa phương và các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và xử lý vi phạm theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động xả thải nước thải ra nguồn nước tiếp nhận;

d) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình kênh, mương, hồ đập) liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải từ các khu vực, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ, vị trí

điểm xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định;

đ) Thẩm định hồ sơ về Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước theo phân công phân cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt/cấp giấy phép theo quy định pháp luật;

e) Phối hợp với Sở Xây dựng lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước thải trên địa bàn tỉnh;

g) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở xử lý nước thải thuộc thẩm quyền trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, bùn thải;

b) Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị có liên quan để lựa chọn công nghệ xử lý nước thải, bùn thải trên địa bàn tỉnh với mục tiêu ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thích hợp, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Tổ chức tham mưu, quản lý thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công nghệ xử lý nước thải, bùn thải.

5. Công an tỉnh

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công tác đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ động, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc nắm bắt, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các dự án thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ động tiến hành kiểm tra đột xuất đối với tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường và thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp; phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các trường hợp khác đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hằng năm, gửi văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường đối với hoạt động thoát nước và xử lý nước thải (nếu có kiểm tra, xử lý) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 160 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện

hành.

6. Các Sở: Y tế, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước của các cơ sở y tế, khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, điểm du lịch, khu vực công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực quản lý, thực hiện đảm bảo theo quy định này và quy định pháp luật hiện hành; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra về đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đối với các đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị được giao quản lý hoặc dự án được giao làm chủ đầu tư; báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp;

b) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hoặc tham gia ý kiến về quy hoạch, thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, đề án phát triển chuyên ngành được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý (đối với các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, điểm du lịch, khu vực công trình công cộng) phải xem xét, đánh giá về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đảm bảo theo quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật chuyên ngành quản lý.

7. Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và khu vực được giao quản lý và do mình làm chủ sở hữu. Tổ chức lựa chọn (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ký hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải với đơn vị thoát nước tại khu vực, địa bàn được giao quản lý theo quy định này và quy định của pháp luật hiện hành. Giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên ngành hoặc lựa chọn đơn vị theo quy định pháp luật có đủ năng lực để thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì công trình, nạo vét hệ thống thoát nước theo quy định. Thỏa thuận đấu nối đối với hệ thống thoát nước mà chưa giao cho đơn vị thoát nước hoặc đơn vị kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp quản lý;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong phạm vi các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

c) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn, khu chức năng, quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư tập trung phải xem xét, đánh giá về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thoát nước thải, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn phải bố trí quỹ đất cho Trạm/Nhà máy xử lý nước thải, Trạm bơm nước mưa, nước thải, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước cho các phân vùng lưu vực tiêu thoát nước của khu vực theo

quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành;

d) Trường hợp tại địa bàn phạm vi quản lý chưa lựa chọn được đơn vị thoát nước, thì phải thực hiện các trách nhiệm của đơn vị thoát nước tại quy định này và các quy định khác có liên quan;

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng để có ý kiến thỏa thuận giá dịch vụ thoát nước giữa chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu chức năng với các chủ đầu tư trong khu chức năng trước khi hai bên quyết định về mức giá (đối với khu chức năng: Giá dịch vụ thoát nước do chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu chức năng thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu chức năng và quyết định về mức giá);

e) Tổ chức lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, địa bàn giao quản lý theo quy định này. Tổng hợp tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp, gồm: Thực trạng về xây dựng phát triển; tình hình lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư xây dựng và triển khai dự án đầu tư xây dựng; quản lý giá dịch vụ thoát nước và các nội dung khác có liên quan theo quy định;

g) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được giao quản lý; chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm quy định về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành;

h) Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, địa bàn được giao quản lý theo quy định được phân công, phân cấp;

i) Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải tại khu vực, địa bàn được giao quản lý theo quy định của Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp được giao quản lý và do mình làm chủ sở hữu. Tổ chức lựa chọn (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ký hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải với đơn vị thoát nước, địa bàn được giao quản lý theo quy định này và quy định của pháp

luật hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong phạm vi các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

c) Tổ chức lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp được giao quản lý theo quy định này. Tổng hợp tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp;

d) Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp được giao quản lý theo quy định được phân công, phân cấp.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý để bố trí quỹ đất cho công trình thoát nước, xử lý nước thải theo quy định này và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý theo quy định của Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Chủ động thực hiện đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý bằng nguồn vốn ngân sách xã, phường, hoặc vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các Cơ quan có thẩm quyền ban hành và quy định pháp luật hiện hành.

3. Phối hợp các cơ quan chuyên môn và các đơn vị thoát nước tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu và do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành bàn giao cho nhà nước theo quy định này, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức lựa chọn (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ký hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải với đơn vị thoát nước trên địa bàn được giao quản lý theo quy định này và quy định của pháp luật hiện hành. Giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên ngành hoặc lựa chọn đơn vị theo quy định pháp luật có đủ năng lực để thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì công trình, nạo vét hệ thống thoát nước theo quy định.

5. Phối hợp, cung cấp thông tin số liệu cho Sở Xây dựng để lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát các quy hoạch đô thị và nông thôn và hiện trạng thực tế thoát nước trên địa bàn quản lý để tổng hợp các hệ thống thoát nước chưa được đầu tư xây dựng để cập nhật vào

Kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý đảm bảo tuân thủ quy định này và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tổ chức lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý theo quy định này. Tổng hợp tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp, gồm: Thực trạng về xây dựng phát triển; tình hình lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư xây dựng và triển khai dự án đầu tư xây dựng; quản lý giá dịch vụ thoát nước và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

7. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; kiểm tra, kiểm soát, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận trên địa bàn quản lý. Tổ chức quản lý hệ thống các điểm xả trên địa bàn quản lý. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực triển khai xã hội hóa cho đầu tư phát triển hệ thống thoát nước có quy mô lớn trên địa bàn quản lý. Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách, triển khai thực hiện đầu tư phát triển hệ thống thoát nước có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn quản lý.

10. Triển khai quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với việc đầu nối, xả thải nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thực hiện nghĩa vụ về dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo quy định này và pháp luật hiện hành.

11. Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân bảo vệ hệ thống thoát nước công cộng trên địa bàn và thực hiện nghĩa vụ về dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo quy định này và pháp luật hiện hành.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị thoát nước

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị thoát nước theo quy định này, hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký với chủ sở hữu, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ; Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thông báo cho cộng đồng dân cư, các hộ thoát nước thuộc phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải và hộp đấu nối đã được đầu tư xây dựng, để cho cộng đồng dân cư, các hộ thoát nước được biết về quy định đấu nối hệ thống thoát nước, để thực hiện đấu nối thoát nước hoặc thực hiện điều chỉnh lại đấu nối thoát nước theo quy định của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và tại quy định này. Cung cấp thông tin về điểm đấu nối, cao độ điểm đấu nối của hệ thống thoát nước, thỏa thuận đấu nối cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

3. Báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (trong đó phải báo cáo rõ về tình hình về chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận) được giao tới chủ sở hữu và Sở Xây dựng.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo vệ hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, bùn thải trong phạm vi được giao quản lý; không được để bị xâm hại, hư hỏng. Kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về thoát nước và xử lý nước thải.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.